



Nhà Máy Sản Xuất :

- Km 22, Đại Lộ Thăng Long, KCN Ngọc Liệp, Quốc Oai, Hà Nội
- Phường Quang Trung, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

Hotline : 0975 63 62 63 - 0934 66 31 31

MST : 0107 369 819

Email : kdphuclong68@gmail.com - kinhdoanhhadra@gmail.com

Website : www.vattucodienvn.com



BẢNG BÁO GIÁ KHAY CÁP HỢP KIM NHÔM

Hotline: 0975 63 62 63 - 0934 66 31 31

Stt No.	Tên sản phẩm	Chiều rộng (W)	Chiều cao (H)	Đvt	Đơn giá (theo độ dày vật liệu)			
					1,0	1,2	1,5	2,0
KHAY CÁP					1,0	1,2	1,5	2,0
Chiều dài tiêu chuẩn: 2500-3000mm					Hợp Kim Nhôm			
Khay cáp 60x40								
1	Khay cáp 60x40	60	40	m	41.000	51.000	60.000	79.000
2	Nắp khay cáp 60x40	60	10	m	61.000	25.000	29.000	39.000
3	Co ngang L khay cáp 60x40	60	40	cái	43.000	54.000	63.000	83.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 60x40	60	40	cái	64.000	26.000	30.000	41.000
5	Co lên khay cáp 60x40	60	40	cái	45.000	56.000	66.000	87.000
6	Nắp co lên khay cáp 60x40	60	40	cái	67.000	28.000	32.000	43.000
7	Co xuống khay cáp 60x40	60	40	cái	45.000	56.000	66.000	87.000
8	Nắp co lên khay cáp 60x40	60	40	cái	67.000	28.000	32.000	43.000
9	Ngã ba T khay cáp 60x40	60	40	cái	47.000	59.000	69.000	91.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 60x40	60	40	cái	70.000	29.000	33.000	45.000
11	Chữ thập X khay cáp 60x40	60	40	cái	49.000	61.000	72.000	95.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 60x40	60	40	cái	73.000	30.000	35.000	47.000
Khay cáp 50x50					-	-	-	-
1	Khay cáp 50x50	50	50	m	44.000	54.000	63.000	84.000
2	Nắp khay cáp 50x50	50	10	m	53.000	22.000	26.000	34.000
3	Co ngang L khay cáp 50x50	50	50	cái	46.000	57.000	66.000	88.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 50x50	50	50	cái	56.000	23.000	27.000	36.000
5	Co lên khay cáp 50x50	50	50	cái	48.000	59.000	69.000	92.000
6	Nắp co lên khay cáp 50x50	50	50	cái	58.000	24.000	29.000	37.000
7	Co xuống khay cáp 50x50	50	50	cái	48.000	59.000	69.000	92.000

8	Nắp co lên khay cáp 50x50	50	50	cái	58.000	24.000	29.000	37.000
9	Ngã ba T khay cáp 50x50	50	50	cái	52.000	62.000	72.000	96.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 50x50	50	50	cái	61.000	25.000	30.000	39.000
11	Chữ thập X khay cáp 50x50	50	50	cái	54.000	65.000	75.000	101.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 50x50	50	50	cái	63.000	26.000	31.000	41.000
	Khay cáp 75x50				-	-	-	-
1	Khay cáp 75x50	75	50	m	51.000	61.000	72.000	96.000
2	Nắp khay cáp 75x50	75	10	m	72.000	29.000	35.000	46.000
3	Co ngang L khay cáp 75x50	75	50	cái	54.000	64.000	76.000	101.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 75x50	75	50	cái	76.000	30.000	37.000	48.000
5	Co lên khay cáp 75x50	75	50	cái	56.000	67.000	79.000	106.000
6	Nắp co lên khay cáp 75x50	75	50	cái	79.000	32.000	39.000	52.000
7	Co xuống khay cáp 75x50	75	50	cái	56.000	67.000	79.000	106.000
8	Nắp co lên khay cáp 75x50	75	50	cái	79.000	32.000	39.000	52.000
9	Ngã ba T khay cáp 75x50	75	50	cái	59.000	70.000	83.000	110.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 75x50	75	50	cái	83.000	33.000	40.000	54.000
11	Chữ thập X khay cáp 75x50	75	50	cái	61.000	73.000	86.000	115.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 75x50	75	50	cái	86.000	35.000	42.000	56.000
	Khay cáp 100x50				-	-	-	-
1	Khay cáp 100x50	100	50	m	58.000	69.000	82.000	109.000
2	Nắp khay cáp 100x50	100	10	m	91.000	37.000	44.000	60.000
3	Co ngang L khay cáp 100x50	100	50	cái	61.000	72.000	86.000	114.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 100x50	100	50	cái	96.000	39.000	46.000	63.000
5	Co lên khay cáp 100x50	100	50	cái	64.000	76.000	90.000	120.000
6	Nắp co lên khay cáp 100x50	100	50	cái	100.000	41.000	48.000	66.000
7	Co xuống khay cáp 100x50	100	50	cái	64.000	76.000	90.000	120.000
8	Nắp co lên khay cáp 100x50	100	50	cái	100.000	41.000	48.000	66.000
9	Ngã ba T khay cáp 100x50	100	50	cái	67.000	79.000	94.000	125.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 100x50	100	50	cái	105.000	43.000	52.000	69.000
11	Chữ thập X khay cáp 100x50	100	50	cái	69.000	83.000	98.000	131.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 100x50	100	50	cái	109.000	44.000	54.000	72.000
	Khay cáp 100x75				-	-	-	-
1	Khay cáp 100x75	100	75	m	71.000	85.000	100.000	133.000
2	Nắp khay cáp 100x75	100	10	m	91.000	37.000	44.000	60.000

3	Co ngang L khay cáp 100x75	100	75	cái	75.000	89.000	105.000	140.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 100x75	100	75	cái	96.000	39.000	46.000	63.000
5	Co lên khay cáp 100x75	100	75	cái	78.000	93.000	110.000	146.000
6	Nắp co lên khay cáp 100x75	100	75	cái	100.000	41.000	48.000	66.000
7	Co xuống khay cáp 100x75	100	75	cái	78.000	93.000	110.000	146.000
8	Nắp co lên khay cáp 100x75	100	75	cái	100.000	41.000	48.000	66.000
9	Ngã ba T khay cáp 100x75	100	75	cái	82.000	98.000	115.000	154.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 100x75	100	75	cái	105.000	43.000	52.000	69.000
11	Chữ thập X khay cáp 100x75	100	75	cái	85.000	102.000	120.000	160.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 100x75	100	75	cái	109.000	44.000	54.000	72.000
	Khay cáp 100x100				-	-	-	-
1	Khay cáp 100x100	100	100	m	84.000	100.000	118.000	158.000
2	Nắp khay cáp 100x100	100	10	m	91.000	37.000	44.000	60.000
3	Co ngang L khay cáp 100x100	100	100	cái	88.000	105.000	124.000	166.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 100x100	100	100	cái	96.000	39.000	46.000	63.000
5	Co lên khay cáp 100x100	100	100	cái	92.000	110.000	130.000	174.000
6	Nắp co lên khay cáp 100x100	100	100	cái	100.000	41.000	48.000	66.000
7	Co xuống khay cáp 100x100	100	100	cái	92.000	110.000	130.000	174.000
8	Nắp co lên khay cáp 100x100	100	100	cái	100.000	41.000	48.000	66.000
9	Ngã ba T khay cáp 100x100	100	100	cái	96.000	115.000	136.000	181.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 100x100	100	100	cái	105.000	43.000	52.000	69.000
11	Chữ thập X khay cáp 100x100	100	100	cái	101.000	120.000	141.000	189.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 100x100	100	100	cái	109.000	44.000	54.000	72.000
	Khay cáp 150x50				-	-	-	-
1	Khay cáp 150x50	150	50	m	71.000	85.000	100.000	133.000
2	Nắp khay cáp 150x50	150	10	m	128.000	54.000	63.000	84.000
3	Co ngang L khay cáp 150x50	150	50	cái	75.000	89.000	105.000	140.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 150x500	150	50	cái	134.000	57.000	66.000	88.000
5	Co lên khay cáp 150x50	150	50	cái	78.000	93.000	110.000	146.000
6	Nắp co lên khay cáp 150x50	150	50	cái	141.000	59.000	69.000	92.000
7	Co xuống khay cáp 150x50	150	50	cái	78.000	93.000	110.000	146.000
8	Nắp co lên khay cáp 150x50	150	50	cái	141.000	59.000	69.000	92.000
9	Ngã ba T khay cáp 150x50	150	50	cái	82.000	98.000	115.000	154.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 150x50	150	50	cái	147.000	62.000	72.000	96.000

11	Chữ thập X khay cáp 150x50	150	50	cái	85.000	102.000	120.000	160.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 150x50	150	50	cái	154.000	65.000	75.000	101.000
	Khay cáp 150x75				-	-	-	-
1	Khay cáp 150x75	150	75	m	84.000	100.000	118.000	158.000
2	Nắp khay cáp 150x75	150	10	m	128.000	54.000	63.000	84.000
3	Co ngang L khay cáp 150x75	150	75	cái	88.000	105.000	124.000	166.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 150x75	150	75	cái	134.000	57.000	66.000	88.000
5	Co lên khay cáp 150x75	150	75	cái	92.000	110.000	130.000	174.000
6	Nắp co lên khay cáp 150x75	150	75	cái	141.000	59.000	69.000	92.000
7	Co xuống khay cáp 150x75	150	75	cái	92.000	110.000	130.000	174.000
8	Nắp co lên khay cáp 150x75	150	75	cái	141.000	59.000	69.000	92.000
9	Ngã ba T khay cáp 150x75	150	75	cái	96.000	115.000	136.000	181.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 150x75	150	75	cái	147.000	62.000	72.000	96.000
11	Chữ thập X khay cáp 150x75	150	75	cái	101.000	120.000	141.000	189.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 150x75	150	75	cái	154.000	65.000	75.000	101.000
	Khay cáp 150x100				-	-	-	-
1	Khay cáp 150x100	150	100	m	96.000	115.000	137.000	183.000
2	Nắp khay cáp 150x100	150	10	m	128.000	54.000	63.000	84.000
3	Co ngang L khay cáp 150x100	150	100	cái	101.000	121.000	144.000	192.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 150x100	150	100	cái	134.000	57.000	66.000	88.000
5	Co lên khay cáp 150x100	150	100	cái	106.000	126.000	152.000	201.000
6	Nắp co lên khay cáp 150x100	150	100	cái	141.000	59.000	69.000	92.000
7	Co xuống khay cáp 150x100	150	100	cái	106.000	126.000	152.000	201.000
8	Nắp co lên khay cáp 150x100	150	100	cái	141.000	59.000	69.000	92.000
9	Ngã ba T khay cáp 150x100	150	100	cái	110.000	132.000	158.000	210.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 150x100	150	100	cái	147.000	62.000	72.000	96.000
11	Chữ thập X khay cáp 150x100	150	100	cái	115.000	138.000	165.000	219.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 150x100	150	100	cái	154.000	65.000	75.000	101.000
	Khay cáp 200x50				-	-	-	-
1	Khay cáp 200x50	200	50	m	84.000	100.000	118.000	158.000
2	Nắp khay cáp 200x50	200	10	m	167.000	69.000	82.000	109.000
3	Co ngang L khay cáp 200x50	200	50	cái	88.000	105.000	124.000	166.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 200x50	200	50	cái	175.000	72.000	86.000	114.000
5	Co lên khay cáp 200x50	200	50	cái	92.000	110.000	130.000	174.000

6	Nắp co lên khay cáp 200x50	200	50	cái	184.000	76.000	90.000	120.000
7	Co xuống khay cáp 200x50	200	50	cái	92.000	110.000	130.000	174.000
8	Nắp co lên khay cáp 200x50	200	50	cái	184.000	76.000	90.000	120.000
9	Ngã ba T khay cáp 200x50	200	50	cái	96.000	115.000	136.000	181.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 200x50	200	50	cái	192.000	79.000	94.000	125.000
11	Chữ thập X khay cáp 200x50	200	50	cái	101.000	120.000	141.000	189.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 200x50	200	50	cái	200.000	83.000	98.000	131.000
	Khay cáp 200x75				-	-	-	-
1	Khay cáp 200x75	200	75	m	96.000	115.000	137.000	183.000
2	Nắp khay cáp 200x75	200	10	m	167.000	69.000	82.000	109.000
3	Co ngang L khay cáp 200x75	200	75	cái	101.000	121.000	144.000	192.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 200x75	200	75	cái	175.000	72.000	86.000	114.000
5	Co lên khay cáp 200x75	200	75	cái	106.000	126.000	152.000	201.000
6	Nắp co lên khay cáp 200x75	200	75	cái	184.000	76.000	90.000	120.000
7	Co xuống khay cáp 200x75	200	75	cái	106.000	126.000	152.000	201.000
8	Nắp co lên khay cáp 200x75	200	75	cái	184.000	76.000	90.000	120.000
9	Ngã ba T khay cáp 200x75	200	75	cái	110.000	132.000	158.000	210.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 200x75	200	75	cái	192.000	79.000	94.000	125.000
11	Chữ thập X khay cáp 200x75	200	75	cái	115.000	138.000	165.000	219.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 200x75	200	75	cái	200.000	83.000	98.000	131.000
	Khay cáp 200x100				-	-	-	-
1	Khay cáp 200x100	200	100	m	109.000	131.000	156.000	207.000
2	Nắp khay cáp 200x100	200	10	m	167.000	69.000	82.000	109.000
3	Co ngang L khay cáp 200x100	200	100	cái	114.000	138.000	164.000	217.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 200x100	200	100	cái	175.000	72.000	86.000	114.000
5	Co lên khay cáp 200x100	200	100	cái	120.000	144.000	171.000	228.000
6	Nắp co lên khay cáp 200x100	200	100	cái	184.000	76.000	90.000	120.000
7	Co xuống khay cáp 200x100	200	100	cái	120.000	144.000	171.000	228.000
8	Nắp co lên khay cáp 200x100	200	100	cái	184.000	76.000	90.000	120.000
9	Ngã ba T khay cáp 200x100	200	100	cái	125.000	152.000	179.000	238.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 200x100	200	100	cái	192.000	79.000	94.000	125.000
11	Chữ thập X khay cáp 200x100	200	100	cái	131.000	158.000	187.000	248.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 200x100	200	100	cái	200.000	83.000	98.000	131.000
	Khay cáp 250x50				-	-	-	-

1	Khay cáp 250x50	250	50	m	96.000	115.000	137.000	183.000
2	Nắp khay cáp 250x50	250	10	m	204.000	85.000	100.000	133.000
3	Co ngang L khay cáp 250x50	250	50	cái	101.000	121.000	144.000	192.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 250x50	250	50	cái	214.000	89.000	105.000	140.000
5	Co lên khay cáp 250x50	250	50	cái	106.000	126.000	152.000	201.000
6	Nắp co lên khay cáp 250x50	250	50	cái	224.000	93.000	110.000	146.000
7	Co xuống khay cáp 250x50	250	50	cái	106.000	126.000	152.000	201.000
8	Nắp co lên khay cáp 250x50	250	50	cái	224.000	93.000	110.000	146.000
9	Ngã ba T khay cáp 250x50	250	50	cái	110.000	132.000	158.000	210.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 250x50	250	50	cái	234.000	98.000	115.000	154.000
11	Chữ thập X khay cáp 250x50	250	50	cái	115.000	138.000	165.000	219.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 250x50	250	50	cái	244.000	102.000	120.000	160.000
	Khay cáp 250x75				-	-	-	-
1	Khay cáp 250x75	250	75	m	109.000	131.000	156.000	207.000
2	Nắp khay cáp 250x75	250	10	m	204.000	85.000	100.000	133.000
3	Co ngang L khay cáp 250x75	250	75	cái	114.000	138.000	164.000	217.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 250x75	250	75	cái	214.000	89.000	105.000	140.000
5	Co lên khay cáp 250x75	250	75	cái	120.000	144.000	171.000	228.000
6	Nắp co lên khay cáp 250x75	250	75	cái	224.000	93.000	110.000	146.000
7	Co xuống khay cáp 250x75	250	75	cái	120.000	144.000	171.000	228.000
8	Nắp co lên khay cáp 250x75	250	75	cái	224.000	93.000	110.000	146.000
9	Ngã ba T khay cáp 250x75	250	75	cái	125.000	152.000	179.000	238.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 250x75	250	75	cái	234.000	98.000	115.000	154.000
11	Chữ thập X khay cáp 250x75	250	75	cái	131.000	158.000	187.000	248.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 250x75	250	75	cái	244.000	102.000	120.000	160.000
	Khay cáp 250x100				-	-	-	-
1	Khay cáp 250x100	250	100	m	122.000	146.000	174.000	232.000
2	Nắp khay cáp 250x100	250	10	m	204.000	85.000	100.000	133.000
3	Co ngang L khay cáp 250x100	250	100	cái	128.000	154.000	183.000	244.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 250x100	250	100	cái	214.000	89.000	105.000	140.000
5	Co lên khay cáp 250x100	250	100	cái	134.000	162.000	191.000	256.000
6	Nắp co lên khay cáp 250x100	250	100	cái	224.000	93.000	110.000	146.000
7	Co xuống khay cáp 250x100	250	100	cái	134.000	162.000	191.000	256.000
8	Nắp co lên khay cáp 250x100	250	100	cái	224.000	93.000	110.000	146.000

9	Ngã ba T khay cáp 250x100	250	100	cái	140.000	169.000	200.000	268.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 250x100	250	100	cái	234.000	98.000	115.000	154.000
11	Chữ thập X khay cáp 250x100	250	100	cái	146.000	176.000	208.000	279.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 250x100	250	100	cái	244.000	102.000	120.000	160.000
	Khay cáp 300x50				-	-	-	-
1	Khay cáp 300x50	300	50	m	109.000	131.000	156.000	207.000
2	Nắp khay cáp 300x50	300	10	m	242.000	100.000	118.000	158.000
3	Co ngang L khay cáp 300x50	300	50	cái	114.000	138.000	164.000	217.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 300x50	300	50	cái	255.000	105.000	124.000	166.000
5	Co lên khay cáp 300x50	300	50	cái	120.000	144.000	171.000	228.000
6	Nắp co lên khay cáp 300x50	300	50	cái	267.000	110.000	130.000	174.000
7	Co xuống khay cáp 300x50	300	50	cái	120.000	144.000	171.000	228.000
8	Nắp co lên khay cáp 300x50	300	50	cái	267.000	110.000	130.000	174.000
9	Ngã ba T khay cáp 300x50	300	50	cái	125.000	152.000	179.000	238.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 300x50	300	50	cái	279.000	115.000	136.000	181.000
11	Chữ thập X khay cáp 300x50	300	50	cái	131.000	158.000	187.000	248.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 300x50	300	50	cái	291.000	120.000	141.000	189.000
	Khay cáp 300x75				-	-	-	-
1	Khay cáp 300x75	300	75	m	122.000	146.000	174.000	232.000
2	Nắp khay cáp 300x75	300	10	m	242.000	100.000	118.000	158.000
3	Co ngang L khay cáp 300x75	300	75	cái	128.000	154.000	183.000	244.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 300x75	300	75	cái	255.000	105.000	124.000	166.000
5	Co lên khay cáp 300x75	300	75	cái	134.000	162.000	191.000	256.000
6	Nắp co lên khay cáp 300x75	300	75	cái	267.000	110.000	130.000	174.000
7	Co xuống khay cáp 300x75	300	75	cái	134.000	162.000	191.000	256.000
8	Nắp co lên khay cáp 300x75	300	75	cái	267.000	110.000	130.000	174.000
9	Ngã ba T khay cáp 300x75	300	75	cái	140.000	169.000	200.000	268.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 300x75	300	75	cái	279.000	115.000	136.000	181.000
11	Chữ thập X khay cáp 300x75	300	75	cái	146.000	176.000	208.000	279.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 300x75	300	75	cái	291.000	120.000	141.000	189.000
	Khay cáp 300x100				-	-	-	-
1	Khay cáp 300x100	300	100	m	135.000	163.000	193.000	257.000
2	Nắp khay cáp 300x100	300	10	m	242.000	100.000	118.000	158.000
3	Co ngang L khay cáp 300x100	300	100	cái	142.000	171.000	203.000	270.000

4	Nắp co ngang L khay cáp 300x100	300	100	cái	255.000	105.000	124.000	166.000
5	Co lên khay cáp 300x100	300	100	cái	148.000	179.000	212.000	282.000
6	Nắp co lên khay cáp 300x100	300	100	cái	267.000	110.000	130.000	174.000
7	Co xuống khay cáp 300x100	300	100	cái	148.000	179.000	212.000	282.000
8	Nắp co lên khay cáp 300x100	300	100	cái	267.000	110.000	130.000	174.000
9	Ngã ba T khay cáp 300x100	300	100	cái	156.000	187.000	222.000	295.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 300x100	300	100	cái	279.000	115.000	136.000	181.000
11	Chữ thập X khay cáp 300x100	300	100	cái	163.000	195.000	231.000	308.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 300x100	300	100	cái	291.000	120.000	141.000	189.000
	Khay cáp 350x50				-	-	-	-
1	Khay cáp 350x50	350	50	m	122.000	146.000	174.000	232.000
2	Nắp khay cáp 350x50	350	10	m	280.000	115.000	137.000	183.000
3	Co ngang L khay cáp 350x50	350	50	cái	128.000	154.000	183.000	244.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 350x50	350	50	cái	294.000	121.000	144.000	192.000
5	Co lên khay cáp 350x50	350	50	cái	134.000	162.000	191.000	256.000
6	Nắp co lên khay cáp 350x50	350	50	cái	308.000	126.000	152.000	201.000
7	Co xuống khay cáp 350x50	350	50	cái	134.000	162.000	191.000	256.000
8	Nắp co lên khay cáp 350x50	350	50	cái	308.000	126.000	152.000	201.000
9	Ngã ba T khay cáp 350x50	350	50	cái	140.000	169.000	200.000	268.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 350x50	350	50	cái	322.000	132.000	158.000	210.000
11	Chữ thập X khay cáp 350x50	350	50	cái	146.000	176.000	208.000	279.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 350x50	350	50	cái	335.000	138.000	165.000	219.000
	Khay cáp 350x75				-	-	-	-
1	Khay cáp 350x75	350	75	m	135.000	163.000	193.000	257.000
2	Nắp khay cáp 350x75	350	10	m	280.000	115.000	137.000	183.000
3	Co ngang L khay cáp 350x75	350	75	cái	142.000	171.000	203.000	270.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 350x75	350	75	cái	294.000	121.000	144.000	192.000
5	Co lên khay cáp 350x75	350	75	cái	148.000	179.000	212.000	282.000
6	Nắp co lên khay cáp 350x75	350	75	cái	308.000	126.000	152.000	201.000
7	Co xuống khay cáp 350x75	350	75	cái	148.000	179.000	212.000	282.000
8	Nắp co lên khay cáp 350x75	350	75	cái	308.000	126.000	152.000	201.000
9	Ngã ba T khay cáp 350x75	350	75	cái	156.000	187.000	222.000	295.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 350x75	350	75	cái	322.000	132.000	158.000	210.000
11	Chữ thập X khay cáp 350x75	350	75	cái	163.000	195.000	231.000	308.000

12	Nắp chữ thập X khay cáp 350x75	350	75	cái	335.000	138.000	165.000	219.000
	Khay cáp 350x100				-	-	-	-
1	Khay cáp 350x100	350	100	m	148.000	178.000	211.000	282.000
2	Nắp khay cáp 350x100	350	10	m	280.000	115.000	137.000	183.000
3	Co ngang L khay cáp 350x100	350	100	cái	156.000	187.000	221.000	296.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 350x100	350	100	cái	294.000	121.000	144.000	192.000
5	Co lên khay cáp 350x100	350	100	cái	164.000	196.000	232.000	310.000
6	Nắp co lên khay cáp 350x100	350	100	cái	308.000	126.000	152.000	201.000
7	Co xuống khay cáp 350x100	350	100	cái	164.000	196.000	232.000	310.000
8	Nắp co lên khay cáp 350x100	350	100	cái	308.000	126.000	152.000	201.000
9	Ngã ba T khay cáp 350x100	350	100	cái	171.000	204.000	242.000	324.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 350x100	350	100	cái	322.000	132.000	158.000	210.000
11	Chữ thập X khay cáp 350x100	350	100	cái	178.000	213.000	254.000	338.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 350x100	350	100	cái	335.000	138.000	165.000	219.000
	Khay cáp 400x50				-	-	-	-
1	Khay cáp 400x50	400	50	m	135.000	163.000	193.000	257.000
2	Nắp khay cáp 400x50	400	10	m	318.000	131.000	156.000	207.000
3	Co ngang L khay cáp 400x50	400	50	cái	142.000	171.000	203.000	270.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 400x50	400	50	cái	334.000	138.000	164.000	217.000
5	Co lên khay cáp 400x50	400	50	cái	148.000	179.000	212.000	282.000
6	Nắp co lên khay cáp 400x50	400	50	cái	350.000	144.000	171.000	228.000
7	Co xuống khay cáp 400x50	400	50	cái	148.000	179.000	212.000	282.000
8	Nắp co lên khay cáp 400x50	400	50	cái	350.000	144.000	171.000	228.000
9	Ngã ba T khay cáp 400x50	400	50	cái	156.000	187.000	222.000	295.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 400x50	400	50	cái	366.000	152.000	179.000	238.000
11	Chữ thập X khay cáp 400x50	400	50	cái	163.000	195.000	231.000	308.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 400x50	400	50	cái	382.000	158.000	187.000	248.000
	Khay cáp 400x100				-	-	-	-
1	Khay cáp 400x100	400	100	m	162.000	194.000	229.000	306.000
2	Nắp khay cáp 400x100	400	10	m	318.000	131.000	156.000	207.000
3	Co ngang L khay cáp 400x100	400	100	cái	170.000	204.000	240.000	321.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 400x100	400	100	cái	334.000	138.000	164.000	217.000
5	Co lên khay cáp 400x100	400	100	cái	178.000	213.000	253.000	336.000
6	Nắp co lên khay cáp 400x100	400	100	cái	350.000	144.000	171.000	228.000

7	Co xuống khay cáp 400x100	400	100	cái	178.000	213.000	253.000	336.000
8	Nắp co lên khay cáp 400x100	400	100	cái	350.000	144.000	171.000	228.000
9	Ngã ba T khay cáp 400x100	400	100	cái	186.000	223.000	264.000	351.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 400x100	400	100	cái	366.000	152.000	179.000	238.000
11	Chữ thập X khay cáp 400x100	400	100	cái	194.000	232.000	275.000	368.000
12	Nắp chữ thập X máng cáp 400x100	400	100	cái	382.000	158.000	187.000	248.000
	Khay cáp 400x150				-	-	-	-
1	Khay cáp 400x150	400	150	m	188.000	225.000	267.000	356.000
2	Nắp khay cáp 400x150	400	10	m	318.000	131.000	156.000	207.000
3	Co ngang L khay cáp 400x150	400	150	cái	197.000	236.000	280.000	374.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 400x150	400	150	cái	334.000	138.000	164.000	217.000
5	Co lên khay cáp 400x150	400	150	cái	207.000	247.000	293.000	391.000
6	Nắp co lên khay cáp 400x150	400	150	cái	350.000	144.000	171.000	228.000
7	Co xuống khay cáp 400x150	400	150	cái	207.000	247.000	293.000	391.000
8	Nắp co lên khay cáp 400x150	400	150	cái	350.000	144.000	171.000	228.000
9	Ngã ba T khay cáp 400x150	400	150	cái	216.000	259.000	307.000	409.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 400x150	400	150	cái	366.000	152.000	179.000	238.000
11	Chữ thập X khay cáp 400x150	400	150	cái	225.000	271.000	320.000	426.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 400x150	400	150	cái	382.000	158.000	187.000	248.000
	Khay cáp 500x50				-	-	-	-
1	Khay cáp 500x50	500	50	m	162.000	194.000	229.000	306.000
2	Nắp khay cáp 500x50	500	10	m	394.000	163.000	193.000	257.000
3	Co ngang L khay cáp 500x50	500	50	cái	170.000	204.000	240.000	321.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 500x50	500	50	cái	414.000	171.000	203.000	270.000
5	Co lên khay cáp 500x50	500	50	cái	178.000	213.000	253.000	336.000
6	Nắp co lên khay cáp 500x50	500	50	cái	433.000	179.000	212.000	282.000
7	Co xuống khay cáp 500x50	500	50	cái	178.000	213.000	253.000	336.000
8	Nắp co lên khay cáp 500x50	500	50	cái	433.000	179.000	212.000	282.000
9	Ngã ba T khay cáp 500x50	500	50	cái	186.000	223.000	264.000	351.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 500x50	500	50	cái	453.000	187.000	222.000	295.000
11	Chữ thập X khay cáp 500x50	500	50	cái	194.000	232.000	275.000	368.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 500x50	500	50	cái	473.000	195.000	231.000	308.000
	Máng cáp 500x100				-	-	-	-
1	khay cáp 500x100	500	100	m	188.000	225.000	267.000	356.000

2	Nắp khay cáp 500x100	500	10	m	394.000	163.000	193.000	257.000
3	Co ngang L khay cáp 500x100	500	100	cái	197.000	236.000	280.000	374.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 500x100	500	100	cái	414.000	171.000	203.000	270.000
5	Co lên khay cáp 500x100	500	100	cái	207.000	247.000	293.000	391.000
6	Nắp co lên khay cáp 500x100	500	100	cái	433.000	179.000	212.000	282.000
7	Co xuống khay cáp 500x100	500	100	cái	207.000	247.000	293.000	391.000
8	Nắp co lên khay cáp 500x100	500	100	cái	433.000	179.000	212.000	282.000
9	Ngã ba T khay cáp 500x100	500	100	cái	216.000	259.000	307.000	409.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 500x100	500	100	cái	453.000	187.000	222.000	295.000
11	Chữ thập X khay cáp 500x100	500	100	cái	225.000	271.000	320.000	426.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 500x100	500	100	cái	473.000	195.000	231.000	308.000
	Khay cáp 500x150				-	-	-	-
1	Khay cáp 500x150	500	150	m	213.000	257.000	304.000	405.000
2	Nắp khay cáp 500x150	500	10	m	394.000	163.000	193.000	257.000
3	Co ngang L khay cáp 500x150	500	150	cái	224.000	270.000	319.000	425.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 500x150	500	150	cái	414.000	171.000	203.000	270.000
5	Co lên khay cáp 500x150	500	150	cái	234.000	282.000	334.000	445.000
6	Nắp co lên khay cáp 500x150	500	150	cái	433.000	179.000	212.000	282.000
7	Co xuống khay cáp 500x150	500	150	cái	234.000	282.000	334.000	445.000
8	Nắp co lên khay cáp 500x150	500	150	cái	433.000	179.000	212.000	282.000
9	Ngã ba T khay cáp 500x150	500	150	cái	245.000	295.000	349.000	466.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 500x150	500	150	cái	453.000	187.000	222.000	295.000
11	Chữ thập X khay cáp 500x150	500	150	cái	256.000	308.000	365.000	486.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 500x150	500	150	cái	473.000	195.000	231.000	308.000
	Khay cáp 600x100				-	-	-	-
1	Khay cáp 600x100	600	100	m	213.000	257.000	304.000	405.000
2	Nắp khay cáp 600x100	600	10	m	470.000	194.000	229.000	306.000
3	Co ngang L khay cáp 600x100	600	100	cái	224.000	270.000	319.000	425.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 600x100	600	100	cái	493.000	204.000	240.000	321.000
5	Co lên khay cáp 600x100	600	100	cái	234.000	282.000	334.000	445.000
6	Nắp co lên khay cáp 600x100	600	100	cái	517.000	213.000	253.000	336.000
7	Co xuống khay cáp 600x100	600	100	cái	234.000	282.000	334.000	445.000
8	Nắp co lên khay cáp 600x100	600	100	cái	517.000	213.000	253.000	336.000
9	Ngã ba T khay cáp 600x100	600	100	cái	245.000	295.000	349.000	466.000

10	Nắp ngã ba T khay cáp 600x100	600	100	cái	540.000	223.000	264.000	351.000
11	Chữ thập X khay cáp 600x100	600	100	cái	256.000	308.000	365.000	486.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 600x100	600	100	cái	564.000	232.000	275.000	368.000
	Khay cáp 600x150				-	-	-	-
1	Khay cáp 600x150	600	150	m	239.000	288.000	340.000	455.000
2	Nắp khay cáp 600x150	600	10	m	470.000	194.000	229.000	306.000
3	Co ngang L khay cáp 600x150	600	150	cái	251.000	302.000	358.000	478.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 600x150	600	150	cái	493.000	204.000	240.000	321.000
5	Co lên khay cáp 600x150	600	150	cái	264.000	317.000	375.000	500.000
6	Nắp co lên khay cáp 600x150	600	150	cái	517.000	213.000	253.000	336.000
7	Co xuống khay cáp 600x150	600	150	cái	264.000	317.000	375.000	500.000
8	Nắp co lên khay cáp 600x150	600	150	cái	517.000	213.000	253.000	336.000
9	Ngã ba T khay cáp 600x150	600	150	cái	276.000	331.000	392.000	523.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 600x150	600	150	cái	540.000	223.000	264.000	351.000
11	Chữ thập X khay cáp 600x150	600	150	cái	287.000	345.000	408.000	545.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 600x150	600	150	cái	564.000	232.000	275.000	368.000
	Khay cáp 600x200				-	-	-	-
1	Khay cáp 600x200	600	200	m	266.000	319.000	378.000	503.000
2	Nắp khay cáp 600x200	600	10	m	470.000	194.000	229.000	306.000
3	Co ngang L khay cáp 600x200	600	200	cái	279.000	335.000	397.000	528.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 600x200	600	200	cái	493.000	204.000	240.000	321.000
5	Co lên khay cáp 600x200	600	200	cái	292.000	351.000	415.000	553.000
6	Nắp co lên khay cáp 600x200	600	200	cái	517.000	213.000	253.000	336.000
7	Co xuống khay cáp 600x200	600	200	cái	292.000	351.000	415.000	553.000
8	Nắp co lên khay cáp 600x200	600	200	cái	517.000	213.000	253.000	336.000
9	Ngã ba T khay cáp 600x200	600	200	cái	305.000	367.000	434.000	579.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 600x200	600	200	cái	540.000	223.000	264.000	351.000
11	Chữ thập X khay cáp 600x200	600	200	cái	319.000	383.000	453.000	604.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 600x200	600	200	cái	564.000	232.000	275.000	368.000
	Khay cáp 800x100				-	-	-	-
1	Khay cáp 800x100	800	100	m	266.000	319.000	378.000	503.000
2	Nắp khay cáp 800x100	800	10	m	621.000	257.000	304.000	405.000
3	Co ngang L khay cáp 800x100	800	100	cái	279.000	335.000	397.000	528.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 800x100	800	100	cái	652.000	270.000	319.000	425.000

5	Co lên khay cáp 800x100	800	100	cái	292.000	351.000	415.000	553.000
6	Nắp co lên khay cáp 800x100	800	100	cái	684.000	282.000	334.000	445.000
7	Co xuống khay cáp 800x100	800	100	cái	292.000	351.000	415.000	553.000
8	Nắp co lên khay cáp 800x100	800	100	cái	684.000	282.000	334.000	445.000
9	Ngã ba T khay cáp 800x100	800	100	cái	305.000	367.000	434.000	579.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 800x100	800	100	cái	714.000	295.000	349.000	466.000
11	Chữ thập X khay cáp 800x100	800	100	cái	319.000	383.000	453.000	604.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 800x100	800	100	cái	745.000	308.000	365.000	486.000
	Khay cáp 800x150				-	-	-	-
1	Khay cáp 800x150	800	150	m	292.000	350.000	415.000	552.000
2	Nắp khay cáp 800x150	800	10	m	621.000	257.000	304.000	405.000
3	Co ngang L khay cáp 800x150	800	150	cái	306.000	368.000	436.000	580.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 800x150	800	150	cái	652.000	270.000	319.000	425.000
5	Co lên khay cáp 800x150	800	150	cái	321.000	386.000	457.000	608.000
6	Nắp co lên khay cáp 800x150	800	150	cái	684.000	282.000	334.000	445.000
7	Co xuống khay cáp 800x150	800	150	cái	321.000	386.000	457.000	608.000
8	Nắp co lên khay cáp 800x150	800	150	cái	684.000	282.000	334.000	445.000
9	Ngã ba T khay cáp 800x150	800	150	cái	335.000	403.000	478.000	635.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 800x150	800	150	cái	714.000	295.000	349.000	466.000
11	Chữ thập X khay cáp 800x150	800	150	cái	350.000	420.000	498.000	663.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 800x150	800	150	cái	745.000	308.000	365.000	486.000
	Khay cáp 800x200				-	-	-	-
1	Khay cáp 800x200	800	200	m	318.000	381.000	451.000	602.000
2	Nắp khay cáp 800x200	800	10	m	621.000	257.000	304.000	405.000
3	Co ngang L khay cáp 800x200	800	200	cái	334.000	400.000	474.000	632.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 800x200	800	200	cái	652.000	270.000	319.000	425.000
5	Co lên khay cáp 800x200	800	200	cái	350.000	419.000	497.000	663.000
6	Nắp co lên khay cáp 800x200	800	200	cái	684.000	282.000	334.000	445.000
7	Co xuống khay cáp 800x200	800	200	cái	350.000	419.000	497.000	663.000
8	Nắp co lên khay cáp 800x200	800	200	cái	684.000	282.000	334.000	445.000
9	Ngã ba T khay cáp 800x200	800	200	cái	366.000	438.000	519.000	692.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 800x200	800	200	cái	714.000	295.000	349.000	466.000
11	Chữ thập X khay cáp 800x200	800	200	cái	382.000	457.000	541.000	722.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 800x200	800	200	cái	745.000	308.000	365.000	486.000

	Khay cáp 1000x100				-	-	-	-
1	Khay cáp 1000x100	1.000	100	m	318.000	381.000	451.000	602.000
2	Nắp khay cáp 1000x100	1.000	10	m	773.000	319.000	378.000	503.000
3	Co ngang L khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	334.000	400.000	474.000	632.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	811.000	335.000	397.000	528.000
5	Co lên khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	350.000	419.000	497.000	663.000
6	Nắp co lên khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	850.000	351.000	415.000	553.000
7	Co xuống khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	350.000	419.000	497.000	663.000
8	Nắp co lên khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	850.000	351.000	415.000	553.000
9	Ngã ba T khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	366.000	438.000	519.000	692.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	889.000	367.000	434.000	579.000
11	Chữ thập X khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	382.000	457.000	541.000	722.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	927.000	383.000	453.000	604.000
	Khay cáp 1000x150				-	-	-	-
1	Khay cáp 1000x150	1.000	150	m	343.000	412.000	489.000	651.000
2	Nắp khay cáp 1000x150	1.000	10	m	773.000	319.000	378.000	503.000
3	Co ngang L khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	361.000	432.000	513.000	684.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	811.000	335.000	397.000	528.000
5	Co lên khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	378.000	453.000	537.000	717.000
6	Nắp co lên khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	850.000	351.000	415.000	553.000
7	Co xuống khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	378.000	453.000	537.000	717.000
8	Nắp co lên khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	850.000	351.000	415.000	553.000
9	Ngã ba T khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	395.000	474.000	563.000	749.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	889.000	367.000	434.000	579.000
11	Chữ thập X khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	412.000	495.000	587.000	782.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	927.000	383.000	453.000	604.000
	Khay cáp 1000x200				-	-	-	-
1	Khay cáp 1000x200	1.000	200	m	370.000	443.000	525.000	701.000
2	Nắp khay cáp 1000x200	1.000	10	m	773.000	319.000	378.000	503.000
3	Co ngang L khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	388.000	466.000	551.000	736.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	811.000	335.000	397.000	528.000
5	Co lên khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	407.000	488.000	578.000	771.000
6	Nắp co lên khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	850.000	351.000	415.000	553.000
7	Co xuống khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	407.000	488.000	578.000	771.000

8	Nắp co lên khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	850.000	351.000	415.000	553.000
9	Ngã ba T khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	425.000	510.000	604.000	806.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	889.000	367.000	434.000	579.000
11	Chữ thập X khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	443.000	532.000	630.000	841.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	927.000	383.000	453.000	604.000

* **Ghi chú:**

- **Giao hàng trong 05 ngày kể từ ngày nhận được tiền tạm ứng**
- **Đơn giá trên chưa bao gồm thuế VAT 10%**
- **Vui lòng xin khách hàng gửi số lượng và quy cách đến mail : kdphuclong68@gmail.com để được giá tốt nhất.**
- **Tất cả các sản phẩm mang thương hiệu của PHÚC LONG HADRA đều được bảo hành 12 - 36 tháng.**